

Số: 1544/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 2353/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; số 2354/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 43 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 08 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; 02 thủ tục hành chính ban hành mới, 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên (có danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên; Quyết định số 3149/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh

mục thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Bãi bỏ phần A mục I lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh của Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; thành lập hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Hệ thống TTGQTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT ✓



Lê Thành Đô

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1544~~ **1544**/QĐ-UBND ngày **16** tháng **7** năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVBCCI
1	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 168/2025/NĐ-CP); - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (sau đây viết tắt là Thông tư số 68/2025/TT-BTC).	x	Toàn trình	x
2	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC	x	Toàn trình	x

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVBCCI
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 	x	Toàn trình	x

	viên trở lên	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	công cấp tỉnh	ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	<i>Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025;</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</i>			
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025;</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</i>	x	Toàn trình	x
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025;</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</i>	x	Toàn trình	x
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký	Trong thời hạn 03 (ba)	Trung tâm phục vụ hành chính	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần</i>	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	x	Toàn trình	x

	đổi tên của doanh nghiệp (đổi với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 			
7	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
8	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
9	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ,		Trung tâm phục vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; 	x	Toàn trình	x

	phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	hành chính công cấp tỉnh	<i>nghiệp: 25.000 đồng/lần</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;			
10	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x
11	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x
12	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối		Trung tâm phục vụ hành chính	- Miễn lệ phí. - Phí công bố nội dung đăng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của	x	Toàn trình	x

	với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	công cấp tỉnh	ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	<i>Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025;</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</i>			
13	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	- <i>Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần</i> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025;</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</i>	x	Toàn trình	x
14	<i>Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty có</i>	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	- Miễn lệ phí. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</i> - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;</i> - <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025;</i> - <i>Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</i>	x	Toàn trình	x

	<i>phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)</i>							
15	<i>Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế</i>	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x
16	<i>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</i>	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x
17	<i>Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối</i>	Trong thời	Trung tâm phục vụ hành chính	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;	x	Toàn trình	x

	với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	công cấp tỉnh		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 			
18	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x

19	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
20	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
21	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	Trong thời hạn 03 (ba)	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 	x	Toàn trình	x

		ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;			
22	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x
23	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x

24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
25	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
26	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 	x	Toàn trình	x

					05/8/2019;			
27	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
28	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 	x	Toàn trình	x

	<p>hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.</p>				05/8/2019;			
30	<p>Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh</p>	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</p>	x	Toàn trình	x
31	<p>Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng</p>		<p>Trung tâm phục vụ hành chính</p>	<p>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p>	x	Toàn trình	x

	ký doanh nghiệp	<i>Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	công cấp tỉnh	<p>đối với trường hợp phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần. - <i>Miễn phí khi nộp hồ sơ trực tiếp trong các trường hợp: không làm thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 49 đến Điều 54 Nghị định 168/2025/NĐ-CP; cập nhật bổ sung thông tin số điện thoại, số fax, thư điện tử, website của doanh nghiệp địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do thay đổi địa giới hành chính</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 			
32	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn	Trong thời hạn 03 (ba)	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 	x	Toàn trình	x

	<p>đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>			<p>30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</p>			
33	<p>Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án</p>	<p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thông báo giải thể. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thông báo giải thể. Đăng ký giải thể</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh</p>	<p>Miễn lệ phí</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;</p>	<p>x</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>x</p>

34	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	<p><i>Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đơn vị trực thuộc trong nước.</i></p> <p><i>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đơn vị trực thuộc ở nước ngoài</i></p>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
35	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x

	nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp							
36	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
37	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 	x	Toàn trình	x

					05/8/2019;			
38	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
39	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; 	x	Toàn trình	x
40	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 	x	Toàn trình	x

					05/8/2019;			
41	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	<i>Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x
42	<i>Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp</i>	<i>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019;	x	Toàn trình	x
43	<i>Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo</i>	<i>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày	x	Toàn trình	x

					05/8/2019;			
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí đăng ký kinh doanh: 50.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tiếp) - Lệ phí đăng ký kinh doanh: 25.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến)	- <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP);</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (Thông tư số 68/2025/TT-BTC).</i>	x	Toàn trình	x
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí đăng ký kinh doanh: 50.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tiếp) - Lệ phí đăng ký kinh doanh: 25.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tuyến)	- <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC.</i>	x	Toàn trình	x
3	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC.</i>	x	Toàn trình	x
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	<i>Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí đăng ký kinh doanh: 50.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tiếp) - Lệ phí đăng ký kinh doanh: 25.000 đồng/lần	- <i>Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</i> - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC.</i>	x	Toàn trình	x

				(Đối với hồ sơ nộp trực tuyến)				
5	Chậm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không có	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.	x	Toàn trình	x

Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ CẤP TỈNH

STT	MÃ TTHC	TÊN TTHC	Văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP			
1	1.010031.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025
2	2.001992.000.00.00.H18	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	
3	2.002075.000.00.00.H18	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	

4	2.002072.000.00.00.H18	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	
5	1.005176.000.00.00.H18	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	
6	2.002060.000.00.00.H18	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
7	1.010027.000.00.00.H18	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	
8	1.010030.000.00.00.H18	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	